UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103 /TB-SNN	*Bắc Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình NN và PTNT tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ Về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ miễn phép xây dựng quy định tại Khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế được thẩm định tại Văn bản số 1220/SNN-QLXDCT ngày 22/8/2019;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình NN và PTNT tỉnh Bắc Giang số 501/BC-DANN ngày 26/11/2020;

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trường công trình ngày 08/12/2020.

Sở Nông nghiệp và PTNT chấp thuận kết quả nghiệm thu của Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình NN và PTNT tỉnh Bắc Giang để đưa vào sử dụng đối với công trình như sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh Đông, kênh D2.1 hồ Cây Đa.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV

4. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

4.1. Quy mô xây dựng công trình và các thông số kỹ thuật chủ yếu (theo thiết kế BVTC được duyệt):

a) Kênh: Cải tạo, nâng cấp kênh (mặt cắt chữ nhật) với tổng chiều dài 2.169m (trong đó: Tuyến kênh Đông dài 1.945m; đoạn kênh D2.1 cuối tuyến dài 184m và 40m

đoạn kênh D2.1 đã được phê duyệt năm 2017 nhưng chưa thực hiện do vướng mặt bằng). Thông số kỹ thuật chủ yếu của kênh được tổng hợp theo **Bảng** dưới đây:

Bảng: ***Thông số kỹ thuật kênh sau cải tạo, nâng cấp***

Tên kênh	Chiều dài (m)	Lưu lượng (m^3/s)	Độ dốc đáy (10^{-4})	Chiều rộng đáy (m)	Chiều cao tường (m)
* Kênh Đông hồ Cây Đa	*1.945*				
- Đoạn K0÷K0+633	633	0,239	5	0,65	0,91
- Đoạn K0+633÷K0+825,84	192,84	0,194	5	0,6	0,84
- Đoạn K0+825,84÷K1+393 *(mặt cắt tính theo diện tích tiêu 35,3ha)*	567,16	0,296	5	0,65	0,91
- Đoạn K1+393 ÷ KC *(mặt cắt tính theo diện tích tiêu 24,21ha)*	552	0,203	5	0,55	0,84
* Kênh D2.1 hồ Cây Đa	*224*				
- Đoạn K2+095÷K2+135	40	0,21	4	0,68	0,91
- Đoạn K2+448÷K2+632	184	0,108	13	0,40	0,63

** Lưu ý:*

- Đoạn kênh D2.1 từ K2+095÷K2+135 (nằm xen kẹp giữa đoạn K1+740÷K2+448 đi qua ranh giới đất 01 hộ dân) chưa thực hiện theo thiết kế được duyệt năm 2017 do vướng mặt bằng.

- 02 đoạn kênh đi qua vườn nhà dân bố trí đậy tấm nắp (kênh Đông đoạn từ K0+008÷K0+080 dài 72m; đoạn kênh D2.1 từ K2+452÷K2+490 dài 38m).

b) Công trình trên kênh:

Sửa chữa và xây mới 54 công trình trên kênh phù hợp với tuyến kênh sau cải tạo, nâng cấp, gồm: 01 cống đầu kênh; 08 cống qua đường; 03cửa điều tiết; 10 cầu thô sơ; 07 bậc nước; 05 tràn vào kênh; 04 cống tưới, tiêu; 11 cống lấy nước; 05 hố ga.

4.2. Giải pháp thiết kế:

a) Kênh:

Đáy BT M150# dày 15cm, dưới lót cát dày 5cm (tại những vị trí đáy kênh có nền đất yếu phải bóc bỏ lớp đất yếu và bù phụ bằng cát để đạt cao trình thiết kế); tường xây gạch bê tông M100#, VXM 75#; dọc chiều dài tuyến kênh bố trí thanh giằng ngang (5m/chiếc) BTCT M200# tăng cường ổn định và khe lún (15m/khe) giấy dầu 2 lớp; đắp đất ngoài tường kênh (tận dụng đất đào) với độ chặt K=0,85. Hoàn trả đoạn tường rào qua nhà dân (đoạn kênh 40m trên kênh D2.1): Xây gạch bê tông M100#, VXM M75#.

b) Công trình trên kênh:

- Cống đầu kênh: Đáy BT M150#; trần, gờ chắn bánh xe BTCT M200#; gối đỡ BT M200#; tường xây gạch bê tông M100#, VXM M75#; Khung dàn van và cánh cống thép hình, máy đóng mở quay tay V1; đắp đất hoàn thiện với độ chặt K=0,90.

- Cống qua đường: Đáy BT M150#; trần, gờ chắn bánh xe BTCT M200#; gối đỡ BT M200#; tường xây gạch bê tông M100#, VXM M75#; đắp đất hoàn thiện với độ chặt K=0,90.

- Cửa điều tiết: Khung dàn van và cánh cống thép hình, máy đóng mở V1.

- Cầu thô sơ: Đáy BT M150#; bản mặt BTCT M200#; gối đỡ BT M200#; tường xây gạch bê tông M100#, VXM M75#; đắp đất hoàn thiện với độ chặt K=0,90.

- Cống lấy nước: Đáy BT M150#; thân cống sử dụng ống BTCT đúc sẵn; tường đầu xây gạch bê tông M100#, VXM M75#; khung dàn van và cánh cống thép hình, đóng mở mở kiểu cán kéo tay bằng thép hình có đục lỗ; đắp đất hoàn thiện với độ chặt K=0,90.

- Bậc nước, cửa lấy nước: Đáy BT M150#; tường xây gạch bê tông M100#, VXM M75#; đắp đất hoàn thiện với độ chặt K=0,90.

- Tràn vào kênh: Đáy BT M150#; tường xây gạch bê tông M100#, VXM M75#.

- Hố ga: Đáy BT M150#, tấm nắp BTCT M200#; tường xây gạch BT M100# VXM 75#; thang lên xuống thép ϕ20.

4.3. Những nội dung điều chỉnh thiết kế BVTC:

- Kênh Đông: Điều chỉnh đoạn kênh từ K1+923-KC dài 22m từ bậc nước tại cọc C78 sang thi công theo độ dốc hiện trạng; dịch chuyển điều tiết tại vị trí K1+703 về vị trí K1+708.

- Kênh D2.1: Không thi công 02 hố ga đoạn kênh 40m (kèm theo Biên bản ngày 17/10/2019 được lập giữa các bên có liên quan).

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.

- Tổ chức bàn giao cho đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được duyệt.

- Các yêu cầu khác: Việc kiểm tra chỉ thực hiện bằng trực quan và dùng thước đo kiểm tra xác suất kích thước hình học kết cấu công trình tại một số vị trí *(không kiểm tra kết cấu phần che khuất, kiểm tra độ chặt đất đắp, cao độ đáy dọc chiều dài kênh, khoan lấy mẫu kết cấu bê tông để thí nghiệm đối chứng)*. Chủ đầu tư, nhà thầu thi công và các bên có liên quan phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư phối hợp cùng các bên liên quan rà soát kỹ hồ sơ hoàn công và khối lượng nghiệm thu đảm bảo phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt và thực tế thi công trước khi tổ chức bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- PGĐ Dĩnh;
- Lưu: VT, QLXDCT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Văn Dĩnh